

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH LÀO CAI

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày 18-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Mạnh Cường;
2. Ông Nguyễn Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 13/3/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 27/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Seo L. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/6/1989 tại huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: Lớp 12/12;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Hoàng Seo Dơ và con bà Thảo Thị Váng.

Vợ: Giàng Thị Chá; Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016.

Bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Seo C. Giới tính: Nam; Sinh năm 1986 tại huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Văn hóa: Lớp 2/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Hoàng Seo Phênh và con bà Giàng Thị Sú;

Vợ: Cư Thị Chứ; Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Chị Vàng Thị D – Sinh ngày 26/8/1991 (Có mặt);

2. Chị Sùng Thị M - Sinh ngày 22/02/1994 (Vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Vàng Seo S và bà Sùng Thị G (Là bố, mẹ đẻ của bị hại Vàng Thị D).

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Sùng Thị G là ông Vàng Seo S.

2. Ông Sùng Seo L và bà Cư Thị S (Là bố, mẹ đẻ của bị hại Sùng Thị M). Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Cư Thị S là ông Sùng Seo L. Đều có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C:** Bà Trần Thị C – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*** Người phiên dịch tiếng Mông:** Ông Giàng Seo C – Trú tại xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, Hoàng Seo L và Hầu A G là người cùng xã đi nghĩa vụ quân sự đóng quân ở xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai, trong thời gian này L được Hầu A G cho số điện thoại của Vàng Thị D và Sùng Thị M nhà cùng ở thôn T, huyện V, tỉnh Lào Cai. L đã gọi điện làm quen và tán tỉnh yêu đương với M.

Năm 2010, L hoàn thành nghĩa vụ quân sự và trở về địa phương sinh sống, khoảng tháng 02/2010 L đi họp thôn cùng với Hoàng Seo P, Ly Seo C và Hoàng Seo C thì Pùa nói là có quen một người Trung Quốc muốn mua phụ nữ ở Việt Nam để bán cho người Trung Quốc làm vợ, mỗi phụ nữ đưa sang Trung Quốc sẽ được

trả từ 5000 CNY đến 8000 CNY và bảo L, C có quen phụ nữ nào thì cùng nhau lừa bán sang Trung Quốc lấy tiền chia nhau. Khoảng 02 tuần sau thì P và C đến nhà L chơi, P lại bảo có quen phụ nữ nào thì cùng nhau lừa đi bán, C nói không quen biết ai còn L nói có quen hai người phụ nữ là D và M nhà ở huyện V. Sau đó Lùng cho P số điện thoại của D và P đã gọi điện làm quen, tán tỉnh yêu đương D. Đến ngày 17/3/2010, P rủ L, C đi xuống khu vực cầu K, xã S, huyện V để gặp D và M, khi gặp thì P và L đã nói chuyện muốn lấy D và M về làm vợ thì D và M đồng ý. Ngày 18/3/2010, P và L, C, Chu và Ly Seo V đi ba xe máy xuống xã S đón D và M để đưa sang Trung Quốc bán, tất cả đồng ý, khi đi đến gần cầu K thì tất cả dừng lại, L gọi điện cho M hẹn đón M và D ở cầu K, sau đó P và L mỗi người đi một xe máy để đón D và M. Sau khi gặp thì P chở D còn L chở M đi lên thành phố Lào Cai, còn Ly Seo C, C, V đi một xe phía sau. Trên đường đi P gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc đón ở khu vực đối diện thôn N, xã B, huyện M. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đi đến khu vực thôn N, xã B, đến bờ suối thì L và P để xe máy lại, đưa D và M sang Trung Quốc nói là sang xem văn nghệ rồi về. Sang đến bờ phía Trung Quốc thì gặp một người đàn ông và một người phụ nữ đi xe ô tô đến đón, lúc đó C cũng lội qua suối sang đến nơi. Sau đó, P, L, C thống nhất để P và C đi cùng người Trung Quốc đưa D và M đi bán còn L quay về Việt Nam. Khi P và C đưa D và M đi cùng người đàn ông Trung Quốc đến huyện Văn Sơn, Văn Nam, Trung Quốc thì người đàn ông Trung Quốc bảo với P là có lực lượng tuần tra nên P với C xuống xe sẽ đợi đón sau, còn người này đưa D và M đi trước, P và C đợi nhưng không thấy người đàn ông Trung Quốc quay lại đón và cũng chưa lấy được tiền bán D và M, sau đó quay về Việt Nam. Đối với bị hại Vàng Thị D bị bán làm vợ của một người đàn ông Trung Quốc, đến ngày 20/8/2017 D trốn được về Việt Nam và làm đơn tố cáo các đối tượng lừa bán sang Trung Quốc còn Sùng Thị M hiện chưa xác định được ở đâu.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Vàng Thị D đề nghị buộc các bị cáo bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm là 30.000.000 đồng và trị giá 01 chiếc điện thoại bị mất khi đi sang Trung Quốc là 1.200.000 đồng. Ông Vàng Seo S là bố đẻ của bị hại Vàng Thị D yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền chi phí đi tìm chị D là 58.000.000 đồng.

Ông Sùng Seo L là bố đẻ của bị hại Sùng Thị M yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm cho chị Sùng Thị M là 30.000.000 đồng và bồi thường chi phí đi tìm chị M là 34.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P2 ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C về tội “*Mua bán người*” theo điểm đ, e khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C phạm tội “*Mua bán người*”.

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 119; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 – Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hoàng Seo L từ 07 đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53 – Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hoàng Seo C từ 05 đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Giải quyết về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 119; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 – Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Seo L từ 05 đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53 – Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hoàng Seo C từ 04 đến 05 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Giải quyết về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định vào ngày 18/3/2010, Hoàng Seo L và Hoàng Seo C đã có hành vi đưa các bị hại Vàng Thị D và Sùng Thị M sang Trung Quốc bán để kiếm lời. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán người*” với các tình tiết định khung là “*Để đưa ra nước ngoài*” và “*Đối với nhiều người*” theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C: Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến danh dự, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán người là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời, muốn có tiền tiêu xài nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, xác định vai trò của các bị cáo như sau: Theo lời khai của các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C thì trong vụ án này người khởi xướng là Hoàng Seo P và còn các đối tượng có tên Ly Seo C, Ly Seo V cùng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng trong quá trình điều tra những người này không có mặt tại địa phương, người bị hại không nhận dạng được, ngoài lời khai của các bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tách ra khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại Vàng Thị D và phù hợp với diễn biến của sự việc nên có căn cứ xác định: Hoàng Seo L là người trực tiếp làm quen với những người bị hại và cùng lừa đưa sang sang Trung Quốc bán, bị cáo Hoàng Seo C đã tham gia đi cùng đưa những người bị hại sang Trung Quốc giao cho người đàn ông Trung Quốc. Do vậy, trong vụ án này các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, tuy nhiên bị cáo Hoàng Seo L thực hiện hành vi có phần tích cực hơn so với bị cáo Hoàng Seo C, nên xem xét cân nhắc mức hình phạt tương xứng, đúng với

tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về nhân thân các bị cáo thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bản thân bị cáo Hoàng Seo L năm 2009 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai tặng Giấy khen. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được một phần tiền cho người bị hại Vàng Thị D và cho gia đình người bị hại Sùng Thị M để khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7/NQ41/QH14; Điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo Hoàng Seo C có ông ngoại là ông Giàng Lao Vù được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đây là những tiết giảm nhẹ cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C đều không có khả năng về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại Vàng Thị D đề nghị các bị cáo Hoàng Seo L, Hoàng Seo C phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm với số tiền là 30.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại bị mất khi đi sang Trung Quốc là 1.200.000 đồng; ông Vàng Seo S là bố đẻ của bị hại Vàng Thị D đề nghị các bị cáo bồi thường chi phí đi tìm chị D là 58.000.000 đồng. Ông Sùng Seo L là bố đẻ của bị hại Sùng Thị M đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho chị Sùng Thị M là 30.000.000 đồng và chi phí đi tìm chị M là 34.800.000 đồng.

Xét thấy, chị Vàng Thị D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần là có căn cứ đúng pháp luật, nhưng mức yêu cầu là quá cao nên chỉ chấp nhận một phần buộc các bị cáo phải bồi thường một khoản theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự 2015 là không quá 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (1.300.000 đồng/tháng x 10 tháng lương = 13.000.000 đồng), trong đó phần cụ thể của mỗi bị cáo phải bồi thường là 6.500.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại bị mất khi đi sang Trung Quốc là 1.200.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng chỉ có lời khai của người bị hại Vàng Thị D còn các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C đều khai không biết và không lấy tài sản gì của bị hại nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền chi phí đi tìm người bị hại của ông Vàng Seo S là 58.000.000 đồng, ông Sùng Seo L là 34.800.000 đồng, xét thấy là có căn cứ, tuy nhiên mức yêu cầu là quá cao bởi lẽ trong hồ sơ vụ án thể hiện tại các Bút lục số 155 và 181 là Bảng kê chi phí đi tìm các bị hại Vàng Thị D và Sùng Thị M ở một số nơi khác nhau nhưng lại không có dấu xác nhận của từng địa phương nên không có cơ sở để chấp nhận đối với toàn bộ yêu cầu của các ông Vàng Seo S và ông Sùng Seo L được, mà chỉ chấp nhận một phần với mức tiền là 7.000.000 đồng đối với mỗi người, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường khoản tiền này là 7.000.000 đồng.

Đối với việc ông Sùng Seo L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại Sùng Thị M là 30.000.000 đồng, xét thấy theo quy định của pháp luật thì chỉ có người bị hại mới có quyền yêu cầu bồi thường đối với khoản tiền này, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác minh chị Sùng Thị M không có mặt tại địa phương, tại phiên tòa chị M vắng mặt. Tuy nhiên, khi nào chị Sùng Thị M có yêu cầu bồi thường khoản tiền này thì sẽ được giải quyết trong một vụ án dân sự khác và quyền lợi của chị M vẫn được đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C phạm tội “*Mua bán người*”.

Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 119; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53 – Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Seo L 06 (*sáu*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25/10/2017.

- Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53 – Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hoàng Seo C 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999; Khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015:

Buộc các bị cáo Hoàng Seo L và Hoàng Seo C phải liên đới bồi thường cho chị Vàng Thị D 13.000.000đ (*mười ba triệu đồng*) tiền tổn thất danh dự, nhân phẩm, phần cụ thể của mỗi bị cáo là 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); Bồi thường cho ông Vàng Seo S 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) và ông Vàng Seo L 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) tiền chi phí đi tìm người bị hại, phần cụ thể của mỗi bị cáo là 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*). Tổng cộng mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 13.500.000đ (*mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Xác nhận bị cáo Hoàng Seo L đã bồi thường cho bị hại Vàng Thị D 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tiền tổn thất về tinh thần và bồi thường cho ông Sùng Seo L 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) chi phí đi tìm bị hại Sùng Thị M. Bị cáo Hoàng Seo L còn phải bồi thường cho bị hại Vàng Thị D 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) và ông Sùng Seo L 2.000.000 (*hai triệu đồng*). Tổng cộng bị cáo Hoàng Seo L còn phải bồi thường 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà các bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Seo L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 175.000đ (*một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Hoàng Seo L phải chịu 375.000đ (*ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí.

Buộc bị cáo Hoàng Seo C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 675.000đ (*sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Hoàng Seo C phải chịu 875.000đ (*tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Trại giam 02; Bị cáo 02;
- BH 02; NLQ 04;
- Người bào chữa;
- THAHS 03;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lương